



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

**Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, thiết bị  
thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số: 3187 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

### **I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình)**

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, thiết bị giai đoạn 2013-2017, giai đoạn 2018-2020 sau khi được Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ phê duyệt đã được Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện. Với chủ trương lấy doanh nghiệp làm trung tâm của đổi mới sáng tạo và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, Chương trình đã tập trung đầu tư, hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của thành phố, năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp. Hình thành và phát triển các sản phẩm hàng hóa có thương hiệu, có khả năng cạnh tranh cao về tính mới, về chất lượng và giá thành.

Đến nay, Chương trình thu hút được 104 doanh nghiệp đề xuất tham gia, đã xét duyệt, hỗ trợ cho 35 doanh nghiệp với kinh phí hỗ trợ là 10,3 tỷ đồng, huy động được 36,2 tỷ đồng vốn đối ứng (chiếm 70% tổng kinh phí). Thông qua Chương trình đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Với sự lan tỏa của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, thiết bị đến các sở, ngành, quận, huyện và doanh nghiệp, hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới, ứng dụng công nghệ đã có những chuyển biến mạnh mẽ với tốc độ đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp giai đoạn 2014-2019 là 12,14%/năm<sup>1</sup>, tổng giá trị sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao so với tổng giá trị sản phẩm là 31,6%.

Bước đầu thành công trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại thành phố Cần Thơ và giúp doanh nghiệp có định hướng thay đổi công nghệ hiện tại của doanh nghiệp.

Để tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ phát triển DNNVV và các hợp tác xã nâng cao trình độ công nghệ, hướng tới ứng dụng công nghệ cao, công nghệ của công

<sup>1</sup> Báo cáo tính toán tốc độ đổi mới công nghệ



ng nghiệp 4.0 tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất; thúc đẩy việc tăng cường hàm lượng KH&CN trong các sản phẩm chủ lực của thành phố, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong hội nhập kinh tế quốc tế. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, thiết bị thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030;

Thông tư số 06/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030;

Chương trình số 03-CTr/TU ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thành ủy Cần Thơ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Chương trình số 52-Ctr/TU ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Thành ủy Cần Thơ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thông qua Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách và giải pháp tăng cường năng lực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ triển khai Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại thành phố Cần Thơ;



Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về hỗ trợ và phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố năm 2021;

Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố và cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao năng lực hấp thụ, ứng dụng và đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ, thiết bị, trong đó ưu tiên doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0; các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm của thành phố làm chủ hoặc tạo ra được công nghệ tiên tiến để sản xuất ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Hỗ trợ tối thiểu 12 doanh nghiệp nghiên cứu ứng dụng và đổi mới/hoàn thiện công nghệ, thiết bị, nghiên cứu phát triển sản phẩm, nghiên cứu chế tạo thiết bị và công cụ sản xuất, thuê chuyên gia tham gia các hoạt động nghiên cứu phát triển R&D, xây dựng hệ thống thông tin quản lý nguồn lực. Trong đó, có 06 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0

b) Thúc đẩy tăng năng suất lao động trên cơ sở đổi mới công nghệ, thiết bị đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, sản phẩm chủ lực của thành phố.

c) Tổ chức 02 hội thảo/năm về nâng cao năng lực hấp thụ, ứng dụng và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm, xúc tiến các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, hoàn thiện/đổi mới công nghệ, thiết bị, chuyển giao công nghệ.

d) Khoảng 150 kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới.

đ) Tối thiểu 300 lượt doanh nghiệp được cung cấp các thông tin hỗ trợ từ Nhà nước, các thông tin về KH&CN cần thiết, phục vụ cho lĩnh vực quản lý, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

e) Hình thành ít nhất từ 2 - 3 mô hình ứng dụng chuyển giao công nghệ tiêu biểu tạo hiệu ứng lan tỏa về nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0 trong cộng đồng doanh nghiệp.

### **IV. CÁC NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Xây dựng và triển khai các hoạt động nâng cao năng lực công nghệ**



Đào tạo và hỗ trợ đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới cho doanh nghiệp, cho các cơ sở có chức năng đào tạo; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và đội ngũ kỹ thuật viên trong doanh nghiệp.

## **2. Nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, có tính cạnh tranh cao trên thị trường**

a) Nghiên cứu, ứng dụng và hình thành chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm dựa vào công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tính năng, chất lượng và làm tăng giá trị sản phẩm.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác cơ sở dữ liệu về sở hữu công nghiệp để ứng dụng vào sản xuất kinh doanh.

c) Thúc đẩy các hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và đổi mới công nghệ.

d) Hỗ trợ triển khai ứng dụng các mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp theo hướng sản xuất thông minh trong sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm.

## **3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ**

a) Tiếp nhận, chuyển giao, nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; sản xuất sản phẩm mới và thay đổi quy trình công nghệ để tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm của thành phố.

b) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nguồn lực doanh nghiệp, ứng dụng chuyển đổi số, khai thác dữ liệu công nghệ và chuyên gia công nghệ.

## **4. Nhiệm vụ khác triển khai định kỳ nhằm hỗ trợ phát triển đổi mới công nghệ**

a) Đánh giá hiện trạng, trình độ và năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực; xây dựng, thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu về công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, nhu cầu công nghệ, chuyên gia công nghệ.

b) Hình thành các mô hình ứng dụng khoa học và kỹ thuật, chuyển giao công nghệ tiêu biểu tạo hiệu ứng lan tỏa về nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ tiên tiến, làm cơ sở để chuyển giao và nhân rộng mô hình.

c) Hoạt động thông tin, truyền thông về ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

d) Tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động sáng tạo, đổi mới công nghệ mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội. Các tiêu chí xét tôn vinh, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1244/QĐ-BKH-CN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công



nghệ về quy chế tổ chức xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu”.

## **V. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ**

### **1. Đối tượng được hỗ trợ**

Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức có liên quan đến hoạt động đổi mới, chuyên giao, ứng dụng công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ:

a) Các doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư trong nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ thực hiện đổi mới, chuyên giao, ứng dụng công nghệ.

b) Hợp tác xã, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ (viết tắt là tổ chức) có hoạt động đổi mới, chuyên giao, ứng dụng công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

### **2. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng 01 trong 02 tiêu chí sau đây:

a) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng;

b) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.

### **3. Nguyên tắc hỗ trợ**

a) Nhiệm vụ đáp ứng quy định tại mục IV của Chương trình này.

b) Việc hỗ trợ đảm bảo công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp.

c) Ưu tiên hỗ trợ đối với dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

### **4. Điều kiện được hỗ trợ**

a) Doanh nghiệp phải hoạt động đúng ngành nghề đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

b) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Đối với doanh nghiệp đã hoạt động thực hiện phát triển lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hiện tại: việc thực hiện những dự án nghiên cứu ứng dụng, hoàn thiện/đổi mới công nghệ, thiết bị, nghiên cứu phát triển sản phẩm, nghiên cứu chế tạo thiết bị







và công cụ sản xuất, thuê chuyên gia tham gia các hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) phải có tính tiên tiến, tính hiệu quả, tính bền vững so với công nghệ, trình độ quản lý, khả năng tiếp cận thị trường hiện tại của doanh nghiệp.

d) Đối với doanh nghiệp mới thành lập và doanh nghiệp đầu tư phát triển lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mới: Việc thực hiện những dự án nghiên cứu ứng dụng, dự án đầu tư, chuyển giao công nghệ, thiết bị, nghiên cứu phát triển sản phẩm, nghiên cứu chế tạo thiết bị và công cụ sản xuất, thuê chuyên gia tham gia các hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) phải có tính tiên tiến, tính hiệu quả, tính bền vững so với mặt bằng chung cùng lĩnh vực tại thành phố Cần Thơ hoặc so với doanh nghiệp có trình độ sản xuất, kinh doanh tương đương.

đ) Công nghệ sử dụng của dự án không thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, danh mục công nghệ cấm chuyển giao theo quy định tại Phụ lục II, III ban hành kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

e) Các nội dung của nhiệm vụ hỗ trợ đổi mới, chuyển giao, ứng dụng công nghệ quy định tại mục IV Quyết định này được thực hiện thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước, Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và Công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện Chương trình được đảm bảo từ các nguồn: vốn sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ, kinh phí sự nghiệp của các ngành, địa phương; vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **2. Nội dung chi**

a) Chi các nội dung hoạt động chung của Chương trình, bao gồm:

- Hoạt động thông tin, truyền thông về Chương trình, bao gồm xây dựng, phát hành các tài liệu, clip phóng sự liên quan đến quản lý và thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của công nghệ cho các tổ chức và doanh nghiệp, tuyên truyền, phổ biến về những thành tựu khoa học công nghệ có thể ứng dụng, chuyển giao và sản xuất thử nghiệm nhằm nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp. Trong đó, đặc biệt chú trọng cung cấp thông tin đến doanh nghiệp thuộc địa bàn nông thôn. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Chương trình; văn phòng phẩm, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ.



- Tổ chức hội thảo khoa học nhằm trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực cán bộ quản lý cũng như xúc tiến các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, hoàn thiện/đổi mới công nghệ, thiết bị, chuyển giao công nghệ; đào tạo, tập huấn, sơ kết, tổng kết Chương trình.

- Các hoạt động của Hội đồng: tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, họp thẩm định nội dung và kinh phí, kiểm tra tiến độ và đánh giá giữa kỳ, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm, tham quan các mô hình quản lý Chương trình.

- Tôn vinh, khen thưởng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động sáng tạo, đổi mới công nghệ.

- Các chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động của Chương trình.

b) Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (dự án hỗ trợ) thuộc Chương trình, bao gồm:

- Tập trung triển khai một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, các nhiệm vụ triển khai hỗ trợ phát triển đổi mới công nghệ. (*Danh mục nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kèm theo*)

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác do doanh nghiệp, tổ chức đề xuất.

### **3. Kinh phí thực hiện**

a) Kinh phí thực hiện được dự toán theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố và cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 06/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 và các văn bản quy định khác có liên quan đến Chương trình.

b) Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại mục IV và khoản 2 mục VI Chương trình này.

## **VII. HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT HỖ TRỢ**

### **1. Hồ sơ xét duyệt hỗ trợ**

Doanh nghiệp đề nghị thực hiện các dự án nộp các hồ sơ gồm:

- Phiếu đề nghị hỗ trợ từ Chương trình (theo mẫu).

- Thuyết minh đề tài, dự án (theo mẫu).

- Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy đăng ký kinh doanh (bản sao).

- Các hồ sơ liên quan đến hoàn thành nghĩa vụ thuế của năm trước liền kề (bản sao).



- Báo cáo quyết toán thuế của năm trước liền kề để xác minh tổng nguồn vốn hoặc tổng doanh thu (bản sao).

- Các bản báo giá thiết bị, công nghệ.

- Các hồ sơ khác có liên quan (sau khi được phê duyệt):

+ Các hợp đồng liên quan đến mua thiết bị, công nghệ (bản sao).

+ Hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có).

+ Các hợp đồng khác thực hiện các nội dung được phê duyệt (nếu có).

+ Các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm (nếu có).

## **2. Hỗ trợ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình**

a) Bước 1: Định kỳ theo thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc khi phát sinh nhu cầu, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp căn cứ vào các nội dung tại Mục II Chương trình hoặc Danh mục nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kèm theo Chương trình này gửi Phiếu đề xuất (theo mẫu) đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Bước 2: Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đánh giá sơ bộ tính đầy đủ và phù hợp của đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đối với đề xuất được đánh giá phù hợp, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến tư vấn để xác định nhiệm vụ.

c) Bước 3: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ (gồm 07-09 thành viên) là các chuyên gia có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn đổi mới công nghệ, đại diện cơ quan quản lý nhà nước hoặc các tổ chức khác có liên quan. Trên cơ sở Biên bản làm việc của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.

d) Bước 4: Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai nhiệm vụ được phê duyệt trên Báo Cần Thơ và Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để tuyển chọn cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có đủ năng lực triển khai thực hiện. Trường hợp giao trực tiếp, Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông báo đến cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

đ) Bước 5: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

e) Bước 6: Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ (gồm 07-09 thành viên) là các chuyên gia có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn về đổi mới công nghệ, đại diện cơ quan quản lý nhà nước hoặc các tổ chức khác có liên quan. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

- Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tuyển chọn, thư ký Hội đồng tổng hợp các ý kiến của thành viên Hội đồng thành Biên bản và gửi đến tổ chức chủ trì làm cơ sở chỉnh sửa, hoàn chỉnh thuyết minh nhiệm vụ.



- Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ không được tuyên chọn, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức chủ trì biết lý do bằng văn bản.

g) Bước 7: Sau khi tổ chức chủ trì hoàn chỉnh thuyết minh nhiệm vụ gửi lại Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định nội dung, kinh phí thực hiện nhiệm vụ (gồm 05 thành viên). Tổ thẩm định có nhiệm vụ đánh giá các nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung và thống nhất phần kinh phí hỗ trợ thông qua Biên bản thẩm định nội dung và kinh phí.

h) Bước 8: Tổ chức chủ trì hoàn chỉnh thuyết minh nhiệm vụ theo Biên bản thẩm định nội dung và kinh phí gửi lại Sở Khoa học và Công nghệ. Sau khi nhận được thuyết minh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ.

i) Bước 9: Ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ giữa Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức chủ trì nếu nhiệm vụ được phê duyệt.

k) Bước 10: Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Sau khi nhận kinh phí hỗ trợ lần thứ 01 tổ chức chủ trì tự chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt (bao gồm nội dung được kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ).

- Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra đánh giá giữa kỳ và tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

l) Bước 11: Tổ chức Hội đồng nghiệm thu

Tổ chức chủ trì hoàn chỉnh báo cáo tổng kết và kết thúc nhiệm vụ. Ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng giữa Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức chủ trì.

Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu:

- Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu.
- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (theo mẫu).
- Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Bản sao các quyết định điều chỉnh nội dung, kinh phí, thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ, thời gian thực hiện nhiệm vụ (nếu có).
- Các sản phẩm, kết quả của nhiệm vụ theo Hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt.

- Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí.

- Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện (theo mẫu).

- Các tài liệu khác (nếu có).

### **3. Thủ tục cấp phát, thanh quyết toán:**

Kinh phí hỗ trợ sẽ được cấp phát theo tiến độ thực hiện.

a) Lần thứ 01: tạm ứng đến 40% giá trị hợp đồng, sau khi ký Hợp đồng.



b) Lần thứ 02: tạm ứng tiếp đến 40% giá trị hợp đồng, sau khi tổ chức chủ trì cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh quyết toán tối thiểu 80% kinh phí tạm ứng lần 01 bằng chứng từ theo quy định của nhà nước.

c) Lần thứ 03: chuyển tiếp số tiền còn lại của hợp đồng sau khi thanh toán hết tạm ứng và thanh lý hợp đồng.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình. Là cơ quan đầu mối để các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được hỗ trợ liên hệ.

b) Chủ trì, tiếp nhận, tổng hợp danh mục đề xuất nhiệm vụ thuộc Chương trình; tổ chức xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định kinh phí nhiệm vụ; ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra tiến độ; đánh giá, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

c) Xây dựng và phê duyệt các biểu mẫu về hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình, biểu mẫu phục vụ cho công tác tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, tổ thẩm định nội dung và kinh phí, kiểm tra tiến độ, đánh giá giữa kỳ, hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các hướng dẫn khác.

d) Lập dự toán kinh phí hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tại các tổ chức, doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Chấm dứt hợp đồng, tạm dừng thực hiện nhiệm vụ nếu trong quá trình kiểm tra phát hiện tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định.

e) Thực hiện quản lý nhiệm vụ khác triển khai định kỳ nhằm hỗ trợ đổi mới công nghệ; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về hiện trạng, trình độ và năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, chuyên gia công nghệ để phục vụ đổi mới công nghệ.

g) Cập nhật tình hình thực hiện các nhiệm vụ trên trang Thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; thông tin tuyên truyền về hoạt động của Chương trình; phổ biến và nhân rộng kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

h) Phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng) đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tôn vinh, khen thưởng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động sáng tạo, đổi mới công nghệ mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội.

i) Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ hàng năm (trước ngày 25 tháng 12), tổ chức tổng kết trong quý IV năm 2025 để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

### **2. Các Sở, ban, ngành thành phố**



a) Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Cần Thơ, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ:

- Tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về Chương trình cho các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tham gia Chương trình.

- Đề xuất nhu cầu, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo về đổi mới công nghệ trong phạm vi Chương trình cho các tổ chức, doanh nghiệp.

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, họp thẩm định nội dung và kinh phí, kiểm tra tiến độ và đánh giá giữa kỳ, nghiệm thu nhiệm vụ khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi có yêu cầu. Phối hợp thực hiện báo cáo, đánh giá hiệu quả của Chương trình.

b) Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm và các nguồn kinh phí khác để triển khai thực hiện Chương trình.

### **3. Ủy ban nhân dân quận, huyện**

a) Xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Chương trình tại địa phương.

b) Bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của địa phương tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia Chương trình.

c) Phấn đấu mỗi địa phương đều có nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ từ Chương trình.

### **4. Đề nghị các viện, trường**

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về Chương trình đến các tổ chức thuộc phạm vi quản lý tham gia Chương trình.

b) Đề xuất nhu cầu, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo về đổi mới công nghệ, đăng ký chủ trì và triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi Chương trình.

### **5. Đề nghị Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thông tin, tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện Chương trình.

### **6. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ**



a) Tổ chức chủ trì có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

- Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn, thẩm định nhiệm vụ theo quy định.
- Ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với Sở Khoa học và Công nghệ: chịu trách nhiệm về tổ chức thực hiện, quản lý, khai thác và chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ, tổ chức đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả của nhiệm vụ và quản lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
- Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi Sở Khoa học và Công nghệ (6 tháng, hàng năm); nêu các vấn đề phát sinh, đề xuất phương án giải quyết và báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ.
- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả; thực hiện báo cáo, thanh quyết toán kinh phí của nhiệm vụ theo quy định; tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình cấp phát, sử dụng và quyết toán kinh phí khi kết thúc nhiệm vụ.
- Chủ trì việc tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và Công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước, Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và Công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản quy định khác có liên quan.

b) Chủ nhiệm có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

- Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giá trị khoa học, trình độ công nghệ, hiệu quả của nhiệm vụ; có phương án ứng dụng kết quả hoặc thương mại hóa sản phẩm từ kết quả của nhiệm vụ.
- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả; thực hiện báo cáo, thanh quyết toán kinh phí của nhiệm vụ theo quy định.
- Phối hợp với tổ chức chủ trì thực hiện việc công bố, giao nộp, chuyển giao kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xử lý tài sản sau khi kết thúc nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

7. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được viện dẫn tại Chương trình này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

## **IX. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Căn cứ kết quả thực hiện đến năm 2025 sẽ xem xét tiếp tục xây dựng các chương trình, kế hoạch thúc đẩy sự phát triển các hoạt động đổi mới công nghệ theo định hướng của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thành ủy Cần Thơ và tình hình thực tế của thành phố Cần Thơ.



**DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN**

(Kèm theo Quyết định số 3187/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân thành phố)

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan đề xuất</b>
<b>1</b>	Giải pháp về tổ chức đào tạo và hỗ trợ đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới cho các kỹ thuật viên và cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp	
	Tổ chức đào tạo quản lý công nghệ để phát triển năng lực cho các doanh nghiệp sản xuất	Trường Đại học Bách Khoa TP HCM
<b>2</b>	Nghiên cứu ứng dụng và hình thành chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm dựa vào công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tính năng, chất lượng và làm tăng giá trị sản phẩm	
	Ứng dụng công nghệ vaccine trong nuôi cá tra thương phẩm ở phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt	Chi cục Thủy sản thành phố Cần Thơ
<b>3</b>	Hỗ trợ hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và đổi mới công nghệ	
	Xây dựng hệ thống SCADA giám sát lưu lượng và áp lực tại các tuyến ống trong mạng lưới cấp nước sử dụng nền tảng công nghệ IOTs	Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn
<b>4</b>	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp nhận, chuyển giao, nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; sản xuất sản phẩm mới và thay đổi quy trình công nghệ để tạo ra các sản phẩm chiếm lĩnh trên thị trường	
	Thiết kế và chế tạo máy cắt kim loại dạng tấm điều khiển số tự động hỗ trợ doanh nghiệp gia công cơ khí nhỏ và vừa tại thành phố Cần Thơ	Trường Đại học Cần Thơ



5	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nguồn lực doanh nghiệp, ứng dụng chuyên đổi số, khai thác dữ liệu công nghệ và chuyên gia công nghệ	
	Nghiên cứu xây dựng hệ sinh thái số phục vụ theo dõi, hỗ trợ và đề xuất giải pháp nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Trường Đại học Cần Thơ
	Xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo chất lượng nước đầu vào tại các trạm bơm cấp 1 của công ty dựa trên nền tảng công nghệ IoTs	Công ty Cổ Phần Cấp Nước Thốt Nốt